

Số: /2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12;

Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ số, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; Thông tư số

10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 65/TTr-STP ngày 26 tháng 5 năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hành chính tư pháp, Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB & TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Vandt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất

QUY CHẾ

Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp liên ngành và trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Công an tỉnh; các Sở: Tư pháp, Y tế, Tài chính; Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là cơ sở trợ giúp xã hội) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các Điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đơn vị phối hợp.
- Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, đúng quy trình, thủ tục trong quá trình phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 4. Hình thức phối hợp

- Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
- Tổ chức họp liên ngành.
- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.
- Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Phối hợp trong việc lập biên bản, tìm người tạm thời nuôi dưỡng và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở trợ giúp xã hội

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

a) Lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi

Ngay sau khi nhận được thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch. Trường hợp Trưởng Công an cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập biên bản thì ngay sau khi tổ chức lập biên bản, Công an cấp xã thực hiện bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục tìm người hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ em.

b) Tìm cá nhân, gia đình hoặc tổ chức tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em

Sau khi lập biên bản, nếu có cá nhân, gia đình cư trú tại địa bàn Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký nhận chăm sóc trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế; giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

Trường hợp trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp xã không có cá nhân, gia đình nào đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định.

c) Niêm yết công khai tìm cha, mẹ đẻ cho trẻ em tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

d) Đăng ký khai sinh cho trẻ em

Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân, gia đình hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ em.

2. Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm

a) Tiếp nhận ngay trẻ em bị bỏ rơi theo quy định của pháp luật, đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền để hoàn thiện các thủ tục theo quy định.

b) Hết thời hạn niêm yết tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em, cơ sở trợ giúp đang nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Điều 6. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ 06 tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi. Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản kèm theo hồ sơ trẻ em gửi Sở Tư pháp để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của cơ sở trợ giúp xã hội

Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa sống ở cơ sở trợ giúp xã hội thì cơ sở trợ giúp xã hội đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của cơ quan chủ quản.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản của cơ sở trợ giúp xã hội

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan chủ quản xem xét, có ý kiến đề cơ sở trợ giúp xã hội gửi Sở Tư pháp thực hiện thủ tục thông báo tìm người nhận con nuôi theo quy định.

4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi theo quy định tại Điều 16 Luật Nuôi con nuôi, Sở Tư pháp kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi trước khi giao nhận hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo phương thức và thời hạn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi.

b) Trong thời hạn thông báo trên phạm vi toàn tỉnh, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi theo quy định tại Điều 16 của Luật Nuôi con nuôi, Sở Tư pháp thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này. Sau khi hết thời hạn thông báo, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp gửi danh sách trẻ em cho Cục Hành chính tư pháp, Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi trên phạm vi toàn quốc.

c) Trong thời hạn thông báo trên phạm vi toàn quốc, nếu công dân Việt Nam thường trú ở trong nước có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận trẻ em làm con nuôi thì liên hệ với Sở Tư pháp để thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

Hết thời hạn thông báo trên phạm vi toàn quốc mà không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, ngay sau khi nhận được thông báo của Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp thực hiện như sau:

Đối với trẻ em do cơ sở trợ giúp xã hội trẻ em lập hồ sơ gửi Sở Tư pháp: Sở Tư pháp thực hiện xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài. Sau khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi ở nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp hồ sơ gồm các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi theo quy định.

Đối với trẻ em do Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách gửi Sở Tư pháp: Trên cơ sở thông báo của Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ vào cơ sở trợ giúp xã hội nếu trẻ không được chăm sóc thay thế bằng hình thức phù hợp khác theo quy định pháp luật.

6. Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc đảm bảo kịp thời đăng tải thông tin về việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định.

Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi ở nước ngoài.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm

a) Xác minh về nguồn gốc trẻ em theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú và các thông tin khác (nếu có) của cha, mẹ đẻ của trẻ em. Trường hợp hồ sơ trẻ em thể hiện thông tin cha, mẹ đẻ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, Công an tỉnh nơi giải quyết việc nuôi con nuôi trực tiếp xác minh hoặc gửi văn bản đề nghị Công an cấp tỉnh nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em xác minh.

b) Thực hiện rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc trẻ em theo quy định; trong đó ưu tiên đẩy nhanh đối với trẻ em thuộc diện khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo nhằm tạo điều kiện để trẻ em sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế phù hợp.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp trong trường hợp cần tiếp tục xác minh bổ sung về nguồn gốc trẻ em.

Điều 8. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài

Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi. Tùy từng trường hợp cụ thể, Sở Tư pháp lựa chọn hình thức phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài bằng một trong những hình thức sau:

1. Tổ chức họp liên ngành để xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Sở Tư pháp chủ trì tổ chức họp liên ngành để xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Thành phần tham gia gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Sở Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi người nước ngoài. Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến nhằm bảo đảm tính khách quan và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Trên cơ sở hồ sơ của người nhận nuôi, Sở Tư pháp xây dựng phương án giới thiệu trẻ em và gửi tài liệu liên quan cho các đại biểu tham gia họp liên ngành để nghiên cứu, cho ý kiến. Các đại biểu tham gia họp liên ngành thảo luận, đánh giá các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận nuôi.

Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì cuộc họp, tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em. Căn cứ kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài theo quy định.

2. Lấy ý kiến bằng văn bản về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài

Sở Tư pháp gửi văn bản kèm theo tài liệu liên quan cho các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này để đề nghị cho ý kiến về phương án giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời bằng văn bản gửi Sở Tư pháp.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài theo quy định.

Điều 9. Phối hợp trong việc quản lý chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp và các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh về số chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài do Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp chuyển về địa phương (nếu có). Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí theo quy định pháp luật.

2. Các đơn vị tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài có trách nhiệm:

a) Lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 10. Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp; tăng cường thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi và công ước La Hay ngày 29 tháng 5 năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế.

3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành hoặc trao đổi nội dung cần phối hợp bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp chậm trễ, không phối hợp hoặc phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền.

Điều 11. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi người nước ngoài theo Quy chế này.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc cử thành viên tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành (nếu có).

Điều 12. Sở Y tế

1. Tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc cử thành viên tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành (nếu có).

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, phối hợp lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đảm bảo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Tư pháp.

4. Chủ trì đơn đốc, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang sống tại cơ sở và lập hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế để thực hiện việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em.

Điều 13. Báo và Phát thanh Truyền hình Thái Nguyên

1. Đăng tải thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em khi có đề nghị của Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em và về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 15. Các cơ sở trợ giúp xã hội

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về nuôi con nuôi và các quy định tại Quy chế này.

2. Kịp thời tiếp nhận trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vào cơ sở theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ.

3. Chủ động đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đang sống ở cơ sở trợ giúp xã hội để thực hiện thủ tục thông báo tìm người nhận con nuôi theo quy định.

4. Tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc cử thành viên tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành (nếu có).

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước La Hay ngày 29 tháng 5 năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo định kỳ hoặc đột xuất những vấn đề có liên quan đến phạm vi áp dụng của Quy chế này theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình giải quyết thủ tục hành chính về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 18. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực các nội dung phối hợp trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, quyết định./.